

QUỐC HỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Nghị quyết số: /2019/QH14

Hà Nội, ngày tháng năm 2019

Dự thảo 1
3/2019

NGHỊ QUYẾT

Thực hiện thí điểm cơ chế bảo lãnh thông quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu

QUỐC HỘI
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Luật tổ chức Quốc hội số 57/2014/QH13;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 80/2015/QH13;

Căn cứ Luật Hải quan số 54/2014/QH13;

Căn cứ Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu số 107/2016/QH13;

Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Các tổ chức tín dụng số 17/2017/QH14;

Căn cứ Luật kinh doanh bảo hiểm số 24/2000/QH10; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm số 61/2010/QH12;

Sau khi xem xét Tờ trình số/TTr-CP ngày tháng năm 2019 của Chính phủ, Báo cáo thẩm tra số/BC-UBTCNS ngày tháng năm 2019 của Ủy ban Tài chính ngân sách của Quốc hội và ý kiến của các vị đại biểu Quốc hội,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thực hiện thí điểm cơ chế bảo lãnh thông quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu trong các lĩnh vực sau:

1. Hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu thuộc diện phải nộp thuế ngay trước khi thông quan, giải phóng hàng.

2. Hàng hóa kinh doanh tạm nhập tái xuất trong thời hạn tạm nhập, tái xuất (bao gồm cả thời gian gia hạn).

3. Hàng hóa quá cảnh đi qua lãnh thổ Việt Nam.

4. Các trường hợp chậm nộp Giấy chứng nhận xuất xứ thuộc hồ sơ hải quan.

5. Hàng hóa nhập khẩu đưa hàng về bảo quản, chờ kết quả kiểm tra kiểm tra nhà nước về chất lượng, kiểm tra an toàn thực phẩm (sau đây gọi tắt là kiểm tra chuyên ngành).

Điều 2. Nguyên tắc triển khai thí điểm

1. Việc triển khai thí điểm bảo lãnh thông quan đảm bảo không làm ảnh hưởng đến việc thực hiện các nghĩa vụ về thuế, về chính sách quản lý chuyên ngành đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu của tổ chức, cá nhân.

2. Việc triển khai thí điểm bảo lãnh thông quan nhằm đảm bảo tạo thuận lợi cho các hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa và phù hợp với thông lệ quốc tế.

3. Việc triển khai thí điểm bảo lãnh thông quan phải đảm bảo quyền và trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân có liên quan.

4. Việc áp dụng thí điểm bảo lãnh thông quan không áp dụng đối với hàng hóa theo kê khai hải quan thuộc diện cấm xuất khẩu, cấm nhập khẩu, tạm ngừng xuất khẩu, tạm ngừng nhập khẩu.

5. Tổ chức, cá nhân xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa được lựa chọn tổ chức tín dụng hoạt động theo pháp luật về tổ chức tín dụng hoặc tổ chức kinh doanh bảo hiểm theo quy định tại Nghị quyết này bảo lãnh về số thuế phải nộp theo quy định của Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu.

Điều 3. Phương thức bảo lãnh thông quan

1. Bảo lãnh dựa trên số tiền thuế phải nộp áp dụng đối với các trường hợp sau đây:

a) Hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu thuộc diện phải nộp thuế ngay trước khi thông quan, giải phóng hàng.

b) Hàng hóa kinh doanh tạm nhập tái xuất trong thời hạn tạm nhập, tái xuất (bao gồm cả thời gian gia hạn).

c) Hàng hóa quá cảnh đi qua lãnh thổ Việt Nam.

d) Chậm nộp Giấy chứng nhận xuất xứ thuộc hồ sơ hải quan (trong các trường hợp: chưa có Giấy chứng nhận xuất xứ để được áp dụng mức thuế suất nhập khẩu ưu đãi đặc biệt theo các Hiệp định thương mại tự do hoặc để chứng minh hàng hóa có xuất xứ từ các nước không thuộc diện áp dụng biện pháp phòng vệ thương mại).

2. Bảo lãnh dựa trên trị giá của lô hàng nhập khẩu áp dụng đối với các trường hợp sau đây:

a) Bảo lãnh đưa hàng về bảo quản, chờ kết quả kiểm tra chuyên ngành.

b) Bảo lãnh chậm nộp Giấy chứng nhận xuất xứ thuộc hồ sơ hải quan trong trường hợp hàng hóa có nguy cơ gây hại đến an toàn xã hội, sức khỏe của cộng đồng hoặc vệ sinh môi trường cần được kiểm soát; hàng hóa thuộc diện phải tuân thủ theo các chế độ quản lý nhập khẩu theo quy định của pháp luật Việt Nam hoặc theo Điều ước quốc tế hai bên hoặc nhiều bên mà Việt Nam và nước, nhóm nước, hoặc vùng lãnh thổ cùng là thành viên.

Điều 4. Đối tượng áp dụng

1. Cán bộ, công chức và tổ chức hải quan các cấp;
2. Cơ quan quản lý, cơ quan kiểm tra chuyên ngành;
3. Tổ chức tham gia phát hành bảo lãnh cho hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu.
4. Tổ chức, cá nhân xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa hoặc người được ủy quyền;
5. Các tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa thuộc phạm vi áp dụng thí điểm.

Điều 5. Tổ chức phát hành bảo lãnh thông quan

1. Tổ chức tham gia phát hành bảo lãnh cho hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu theo quy định tại Nghị quyết này bao gồm các tổ chức kinh doanh bảo hiểm hoạt động theo pháp luật kinh doanh bảo hiểm.
2. Tổ chức phát hành bảo lãnh thông quan phải đáp ứng các điều kiện do Chính phủ quy định và được Bộ Tài chính công nhận.

Điều 6. Trách nhiệm của các bên liên quan

1. Tổ chức phát hành bảo lãnh thông quan chịu trách nhiệm:
 - a) Nộp đủ số tiền phạt và thực hiện các biện pháp khắc phục hậu quả theo trị giá của lô hàng trong trường hợp bảo lãnh theo trị giá lô hàng nhập khẩu;
 - b) Nộp đủ số tiền phạt, tiền thuế, tiền chậm nộp trong trường hợp bảo lãnh dựa trên số tiền thuế phải nộp.
 - c) Chỉ định địa điểm bảo quản hàng hóa đối với các trường hợp bảo lãnh dựa trên trị giá lô hàng nhập khẩu tại khoản 2 Điều 3 Nghị quyết này.

2. Trách nhiệm của cơ quan hải quan:

- a) Cho phép tổ chức, cá nhân xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa hoặc người được ủy quyền đưa hàng hóa về bảo quản tại địa điểm do tổ chức phát hành bảo lãnh chỉ định.

Thực hiện thông quan, giải phóng hàng ngay sau khi tổ chức, cá nhân xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa hoặc người được ủy quyền nộp kết quả kiểm tra chuyên

ngành đáp ứng điều kiện nhập khẩu theo quy định của pháp luật chuyên ngành hoặc nộp Giấy chứng nhận xuất xứ thuộc hồ sơ hải quan trong trường hợp hàng hóa có nguy cơ gây hại đến an toàn xã hội, sức khỏe của cộng đồng hoặc vệ sinh môi trường cần được kiểm soát; hàng hóa thuộc diện phải tuân thủ theo các chế độ quản lý nhập khẩu theo quy định của pháp luật Việt Nam hoặc theo Điều ước quốc tế hai bên hoặc nhiều bên mà Việt Nam và nước, nhóm nước, hoặc vùng lãnh thổ cùng là thành viên.

b) Trường hợp hàng hóa thuộc diện bảo lãnh thông quan dựa trên số thuế phải nộp, cơ quan hải quan thông quan, giải phóng hàng sau khi tổ chức, cá nhân xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa hoặc người được ủy quyền nộp đủ số tiền thuế kê khai trên tờ khai hải quan.

c) Kiến nghị cơ quan có thẩm quyền thu hồi công nhận tổ chức tham gia phát hành bảo lãnh thông quan trong trường hợp không thực hiện đúng trách nhiệm theo quy định tại Nghị quyết này.

3. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa hoặc người được ủy quyền

a) Chịu trách nhiệm bảo quản, lưu giữ hàng hóa tại địa điểm do tổ chức phát hành bảo lãnh chỉ định đối với các trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều này cho đến khi cơ quan hải quan quyết định thông quan, giải phóng hàng.

b) Thực hiện các nghĩa vụ về phí, tài chính với tổ chức phát hành bảo lãnh thông quan theo quy định.

Điều 7. Mức phí bảo lãnh thông quan

Phí bảo lãnh thông quan thực hiện theo thỏa thuận giữa tổ chức phát hành bảo lãnh và tổ chức, cá nhân xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa hoặc người được ủy quyền

Điều 8. Tổ chức thực hiện

1. Chính phủ quy định điều kiện, thẩm quyền, trình tự, thủ tục công nhận tổ chức bảo hiểm tham gia bảo lãnh; Chế tài xử lý đối với các trường hợp vi phạm; Hồ sơ và thẩm quyền phát hành bảo lãnh; Chế tài xử lý trong trường hợp có vi phạm.

2. Bộ Tài chính hướng dẫn thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu thực hiện thí điểm bảo lãnh thông quan; trình tự, thủ tục phát hành bảo lãnh thông quan và cơ chế giám sát, quản lý hàng hóa trong thời gian bảo lãnh.

Điều 9. Điều khoản thi hành

1. Việc thí điểm bảo lãnh thông quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu được thực hiện trong thời hạn 02 năm, kể từ ngày/..../2021.

2. Trong thời gian triển khai thí điểm, giao Chính phủ tiếp tục nghiên cứu để mở rộng phạm vi, lĩnh vực triển khai thí điểm đảm bảo phù hợp với các quy định của pháp luật Việt Nam.

3. Chính phủ báo cáo Quốc hội kết quả thực hiện Nghị quyết này tại kỳ họp cuối năm 2022.

4. Đối với các loại hình hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu không thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị quyết này, thủ tục thông quan thực hiện theo quy định của Luật Hải quan.

Nghị quyết này đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa, kỳ họp thứ ... thông qua ngày tháng năm 2019.

CHỦ TỊCH QUỐC HỘI

Nguyễn Thị Kim Ngân